| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 145/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2023
*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thu Vân

Bà Lê Ngọc Sương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số 712/TB-TA ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đinh Thủy H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: KDC ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*2. Bị đơn*: Ông C, Kai – Jun, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số A, lộ B, khóm C, phường D, khu Đ, thành phố E, Đài Loan.

*(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Đinh Thủy H trình bày*:

Bà và ông C, Kai – Jun quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau qua sự giới thiệu của người quen vào năm 2017. Sau đó, bà và ông C, Kai – Jun đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 189/2017 ngày 04/12/2017. Sau khi đăng ký kết hôn, ông C, Kai – Jun trở về Đài Loan tiếp tục sinh sống, làm việc. Thời gian đầu bà và ông C, Kai –

Jun thường xuyên liên lạc qua điện thoại và mạng xã hội. Tuy nhiên, do thời gian chung sống không nhiều, khác biệt về tính cách, quan điểm sống nên giữa bà và ông C, Kai – Jun thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông C, Kai – Jun sinh sống tại Đài Loan, không trở về Việt Nam để hàn gắn tình cảm. Vợ chồng bà đã nhiều lần tự hòa giải đoàn tụ nhưng đều không thành.

Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C, Kai – Jun, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Bị đơn ông C, Kai – Jun đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên không có lời khai.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Đinh Thủy H và ông C, Kai – Jun là quan hệ hôn nhân hợp pháp do ông, bà tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2017 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo bà H trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên bà H làm đơn xin ly hôn, bị đơn ông C, Kai – Jun đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Đinh Thủy H khởi kiện xin ly hôn ông C, Kai – Jun, bị đơn hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[1.2] Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C, Kai – Jun đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thủy H và ông C, Kai – Jun xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 189/2017 ngày 04/12/2017, là hôn nhân hợp pháp nên bà H được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo bà H trình bày: Sau khi kết hôn thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn, bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn ông C, Kai – Jun đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông C, Kai – Jun đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho ly hôn giữa bà Đinh Thủy H và ông C, Kai – Jun.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thủy H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thủy H đối với ông C, Kai – Jun.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thủy H được ly hôn với ông C, Kai – Jun.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 189/2017 do Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/12/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

**2.** Về án phí: Bà Đinh Thủy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000490 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

**3.** Bà Đinh Thủy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Ông C, Kai – Jun được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Hưng**